



ダイレクト対象にほんご教室



みらい

にほんごを聞こう

まねして言おう

にほんごで話そう

自分の国で中学校を卒業して、
日本で高校へ行きたい子どものためにほんご教室です。

資格を持った日本語の先生が教えます。

日本語を聞いて先生のまねをして

自分のことを話しましょう！

※身近なことについて話すことができるようになることが目標です。
文法を中心に学ぶ教室ではありません。(裏も見てください)



対象者

ダイレクト（自分の国で中学校を卒業して高校進学をめざす子どもたち）で、日本語が入門レベルの人

定員

4名（各1クール）



日時

毎週 火曜日・金曜日（1クール20回、3か月程度）
午後3時30分～午後5時30分（予定は裏を見てください）

会場へのアクセス
↓はこちら↓

場所

船場センタービル 1号館・2号館 地下1階
（大阪市中央区船場中央1-2-1 B152）



参加費

18,000円（20回）
※途中でやめてもお金は返せません

まずはお電話ください

お問い合わせ・お申込み: ☎ TEL : 06-6773-8989

（公財）大阪国際交流センター インフォメーションセンター

日本語、英語、中国語、韓国・朝鮮語、ベトナム語、フィリピン語対応可能



たいしょう きょうしつ
ダイレクト対象にほんご教室 みらい

Japanese Language Class for "Direct" Students

This class is for young learners ("direct" students) who have completed junior high school in their home country, come to Japan, and aim to enter a Japanese high school. The goals are to learn basic Japanese for daily life, to talk about themselves and their families, and to be able to read at least hiragana and katakana.

*Over the course of 20 lessons, the aim is for students to become capable of discussing familiar topics in Japanese. This is not a class focused on general grammar.

Dates: See calendar below

Location: Senba Center Building

Fee: 18,000 yen (20 lessons total)

面向“DAIREKUTO”的日语教室

这是一个面向在母国完成初中课程后来到日本、以升入高中为目标的学生（ダイレクト）的日语教室。在这里，学生将学习日常生活所需的初级日语，能够用日语介绍自己和家人，并掌握平假名和片假名的阅读能力。

※通过20次课程的学习，目标是让学生能够就身边的事物进行交流。本课程并不是学习一般语法为主的日语课堂。

举办时间：请参考下方日历

地点：船场中心大厦

参加费：18,000日元（共20次课程）

“다이렉트” 대상 일본어 교실

모국에서 중학교 과정을 수료하고 고등학교 진학을 향하는 아이들(다이렉트) 대상으로 일본 생활에 필요한 기초 일본어를 배우는 일본어 교실입니다. 자신이나 가족에 대해 이야기하고 적어도 히라가나와 가타카나를 읽을 수 있게 되는 것이 목표입니다.

개최일시: 아래 일정표를 참조하시기 바랍니다.

※총 20회의 수업을 통해 일상적인 것에 대해 말할 수 있도록 하는 것이 목표입니다. 문법 위주로 배울 수 있는 수업은 아닙니다.

장소 : 센바 센터빌딩

참가비 : 18,000엔 (20회)

Lớp học tiếng Nhật dành cho đối tượng “DAIREKUTO”

Đây là lớp học tiếng Nhật dành cho học sinh đã hoàn thành chương trình trung học cơ sở ở nước mình và hướng đến nhập học vào trường THPT ở Nhật (gọi là "Dairekuto"), lớp học sẽ học tiếng Nhật cơ bản cần thiết cho cuộc sống hàng ngày, nói về bản thân và gia đình, và tối thiểu có thể đọc được Hiragana và Katakana.* Mục tiêu của lớp học là sau khi hoàn thành 20 buổi, học sinh có thể nói về các chủ đề hàng ngày. Đây không phải là lớp học tập trung vào ngữ pháp tổng quát.

Ngày bắt đầu: Hãy tham khảo lịch bên dưới

Địa điểm: Tòa nhà Semba Center

Phí tham gia: 18.000 yên (20 buổi)

Klase ng Wikang Hapon para sa mga "Direct" na Estudyante

Ito ay isang klase ng wikang Hapon para sa mga batang nakatapos ng junior high school sa kanilang bansa at nagpunta sa Japan at nagnanais pumasok sa high school (Direct). Sa klaseng ito, matututo ng elementaryang Hapon na kinakailangan para sa pang-araw-araw na buhay, kung papaano pag-usapan ang tungkol sa kanilang sarili at kanilang pamilya, at matutong makapagbasa ng hiragana at katakana.

* Ang layunin ay upang makapagkuwento tungkol sa mga pamilyar na bagay sa pamamagitan ng 20 klase. Hindi ito isang silid-aralan na nakatuon sa pangkalahatang gramatika.

Petsa: Tingnan ang kalendaryo sa ibaba

Lokasyon: Senba Center Building

Bayad sa paglahok: 18,000 yen (20 beses sa kabuuan)

डाइरेक्ट जापानी भाषा लक्षित कक्षा

यो कक्षा आफ्नो देशमा माध्यमिक विद्यालय (जुनियर हाई स्कूल) को पाठ्यक्रम पूरा गरेर जापान आएका र उच्च विद्यालयमा प्रवेश गर्ने लक्ष्य राखेका बालबालिका (डाइरेक्ट) लाई लक्षित गरी, दैनिक जीवनमा आवश्यक आधारभूत जापानी भाषा सिकाइने कक्षा हो।

यस कक्षामा आफू र आफ्नो परिवारको बारेमा बोल्न सिकाइन्छ र कम्तिमा पनि हिरागाना र काताकाना पढ्न सक्ने बनाउन सहयोग गरिन्छ।

※यो कक्षाको लक्ष्य २० वटा कक्षामार्फत आफ्नो वरिपरिको विषयमा बोल्न सक्ने क्षमता विकास गर्नु हो। यो सामान्य व्याकरण केन्द्रित कक्षा होइन।

कार्यक्रम मिति: तलको क्यालेन्डर हेर्नुहोस्

स्थान: सेम्बा केन्द्र भवन

शुल्क: १८,००० येन (कुल २० कक्षा)

開催日(かいさいび)/Date/上课日期/ 개최일/ Ngày/ Araw ng Klase/ मिति

<p>クール① 7/3(金)~9/15(火)</p>	<p>7月→3,7,10,14,17,21,24,28,31 8月→4,7,18,21,25,28 9月→1,4,8,11,15</p>	<p>クール④ 10/2(金)~12/11(金)</p>	<p>10月→2,6,9,13,16,20,23,27,30 11月→6,10,13,17,20,24,27 12月→1,4,8,11</p>
<p>クール② 8/4(火)~10/20(火)</p>	<p>8月→4,7,18,21,25,28 9月→1,4,8,11,15,18,25,29 10月→2,6,9,13,16,20</p>	<p>クール⑤ 11/6(金)~12/25(金) 2027/1/5(火)~1/19(火)</p>	<p>11月→6,10,13,17,20,24,27 12月→1,4,8,11,15,18,22,25 1月→5,8,12,15,19</p>
<p>クール③ 9/1(火)~11/13(金)</p>	<p>9月→1,4,8,11,15,18,25,29 10月→2,6,9,13,16,20,23,27,30 11月→6,10,13</p>	<p>クール⑥ 12/1(火)~12/25(金) 2027/1/5(火)~2/12(金)</p>	<p>12月→1,4,8,11,15,18,22,25 1月→5,8,12,15,19,22,26,29 2月→2,5,9,12</p>